

9. Ellmers TJ, Kal EC, Richardson JK, Young WR. Short-latency inhibition mitigates the relationship between conscious movement processing and overly cautious gait. *Age and ageing*. 2021. 50(3), 830-837, doi: 10.1093/ageing/afaa230.
10. Mata L, Azevedo C, Policarpo AG, Moraes JT. Factors associated with the risk of fall in adults in the postoperative period: a cross-sectional study. *Rev Lat Am Enfermagem*. 2017. 25, e2904, doi: 10.1590/1518-8345.1775.2904.
11. Falcao RMM, Costa K, Fernandes M, Pontes MLF, Vasconcelos JMB, et al. Risk of falls in hospitalized elderly people. *Rev Gaucha Enferm*. 2019. 40(spe), e20180266, doi: 10.1590/1983-1447.2019.20180266.

## KHẢO SÁT MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÓC THƯỜNG GẶP VÀ NHU CẦU CHĂM SÓC TÓC BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN CỦA SINH VIÊN CHÍNH QUY NĂM CUỐI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2023

*Nguyễn Ngọc Như Huyền<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Hiếu<sup>1</sup>, Nguyễn Thái Hợp<sup>1</sup>, Bùi Thị Diễm Kiều<sup>1</sup>, Cao Thị Thúy Ngân<sup>1</sup>, Võ Trọng Tuấn<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Hoài Trang<sup>1\*</sup>*

*1. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*

*2. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh*

*\*Email: nthoaitrang@ctump.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 25/01/2024*

*Ngày phản biện: 22/02/2024*

*Ngày duyệt đăng: 26/02/2024*

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Tóc đóng vai trò quan trọng trong xây dựng sự tự tin, tình trạng tóc xấu đi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng cuộc sống. Bên cạnh đó, việc áp dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc tóc ngày càng được nhiều người quan tâm. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ, mức độ một số vấn đề về tóc thường gặp và khảo sát nhu cầu áp dụng Y học cổ truyền trong việc chăm sóc tóc của sinh viên chính quy năm cuối Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang có phân tích trên 194 sinh viên chính quy năm cuối đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023. **Kết quả:** Sinh viên gặp vấn đề về tóc chiếm tỷ lệ khá cao (70,6%), rụng tóc là vấn đề sinh viên gặp nhiều nhất (47,4%). Hầu hết các vấn đề đều ở mức độ nhẹ. Tỷ lệ sinh viên có nhu cầu áp dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc tóc khá cao (73%), trong đó phương pháp gội đầu bằng dược liệu thiên nhiên chiếm ưu thế (98%). Rụng tóc là vấn đề mong muốn khắc phục bằng Y học cổ truyền nhiều nhất (79%). Đa số sinh viên có thể chấp nhận được khoảng thời gian từ 1 đến dưới 6 tháng (64%) áp dụng Y học cổ truyền và khoản chi phí từ 50.000 đồng đến dưới 200.000 đồng (48%) cho mỗi lần áp dụng trong chăm sóc tóc. **Kết luận:** Sinh viên gặp vấn đề về tóc và có nhu cầu chăm sóc tóc bằng các phương pháp Y học cổ truyền chiếm tỷ lệ khá cao.

**Từ khóa:** Rụng tóc, gàu, tóc bạc sớm, Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

## ABSTRACT

**SURVEY OF SOME COMMON HAIR PROBLEMS AND THE DEMAND FOR HAIR CARE BY TRADITIONAL MEDICINE OF FINAL YEAR STUDENTS OF CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2023**

*Nguyen Ngoc Nhu Huyen<sup>1</sup>, Nguyen Ngoc Hieu<sup>1</sup>, Nguyen Thai Hop<sup>1</sup>, Bui Thi Diem Kieu<sup>1</sup>, Cao Thi Thuy Ngan<sup>1</sup>, Vo Trong Tuan<sup>2</sup>, Nguyen Thi Hoai Trang<sup>1\*</sup>*

*1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

*2. University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City*

**Background:** Hair plays an important role in building confidence, hair situation becoming worse will affect life quality. Besides, using Traditional medicine in hair care is becoming more and more interesting. **Objectives:** To confirm the rate and level of some common hair problems and examine the demand for applying Traditional medicine in hair care of final year regular students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2023. **Materials and methods:** Cross sectional descriptions and analyze in 194 final year students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2023. **Results:** The number of students facing to hair problems accounts a quite high rate (70.6%), hair loss is the most popular problem (47.4%). Almost hair problems are in mild level. The rate of students that have the demand for applying Traditional medicine in hair care is quite high (73%), in which, washing hair by natural drugs prevails more (98%). Hair loss is the problem that students want to overcome the most with Traditional medicine (79%). Almost students can accept the period from 1 to under 6 months (64%) to apply Traditional medicine and the cost from 50.000 VND to under 200.000 VND (48%) per application that in hair care. **Conclusion:** The number of students facing to hair problems and having the demand for hair care by Traditional medicine accounts quite high rate.

**Keywords:** Hair loss, dandruff, premature greying of hair, Traditional medicine, Can Tho University of Medicine and Pharmacy.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển của nhu cầu thẩm mỹ hiện nay, tóc đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng sự tự tin. Tình trạng tóc xấu đi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng cuộc sống của mỗi người. Có nhiều vấn đề về tóc chúng ta có thể gặp phải, thường được đề cập đến là rụng tóc, gàu và tóc bạc sớm [1].

Rụng tóc là một vấn đề thường gặp và có xu hướng ngày gia tăng ở giới trẻ. Theo nghiên cứu của Wang Yi và cộng sự thực hiện ở sinh viên đại học thành phố Hàng Châu, ghi nhận 44,61% sinh viên bị rụng tóc [2]. Rụng tóc gặp ở cả hai giới, gây tác động không tốt đến thẩm mỹ, gây mất tự tin trong giao tiếp và các mối quan hệ xã hội [3]. Bên cạnh đó, gàu trở nên khá phổ biến và ảnh hưởng đến khoảng 50% dân số trưởng thành nói chung trên toàn thế giới [4]. Tóc bạc sớm cũng là vấn đề về tóc thường gặp. Theo nghiên cứu của Muhammad Saad và cộng sự đã cho thấy rằng những người tóc bạc sớm thường bị chú ý, gây trở ngại trong các hoạt động xã hội [5]. Vấn đề cấp thiết được đặt ra là làm thế nào để giải quyết chúng? Bên cạnh đó, nền Y học cổ truyền cũng ngày càng phát triển, thế giới đang có xu hướng “trở về với tự nhiên” qua việc sử dụng ngày càng nhiều các loại thuốc có nguồn gốc cây cỏ hay các phương pháp Y học cổ truyền để dự phòng, chữa trị và nâng cao sức khỏe.

Hiện nay, số lượng đề tài nghiên cứu về tóc còn rất ít, đặc biệt là nhu cầu chăm sóc tóc bằng Y học cổ truyền. Vì vậy, việc thực hiện đề tài này sẽ cung cấp những số liệu thống

kê cho những vấn đề trên. Từ nhu cầu thực tế mang tính cấp thiết và tính mới trong chăm sóc tóc bằng phương pháp Y học cổ truyền, nghiên cứu được thực hiện với 2 mục tiêu: 1) Xác định tỷ lệ và mức độ một số vấn đề về tóc thường gặp của sinh viên chính quy năm cuối Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023. 2) Khảo sát nhu cầu áp dụng Y học cổ truyền trong việc chăm sóc tóc của sinh viên chính quy năm cuối Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Sinh viên chính quy năm cuối, gồm 9 ngành (Y khoa, Y học cổ truyền, Răng hàm mặt, Y học dự phòng, Dược, Hộ sinh, Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Y tế công cộng).

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên tạm nghỉ học, vắng mặt, bị bệnh trong thời gian khảo sát.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang có phân tích.

- **Cỡ mẫu:** 194 sinh viên. Sử dụng công thức ước lượng một tỷ lệ:

$$n = \frac{Z^2(1-\frac{\alpha}{2})p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu ước lượng.

$\alpha$ : Sai số loại 1, chọn  $\alpha = 0,05$ ;  $Z^2(1 - \frac{\alpha}{2}) = 1,96$ .

d: Sai số mong muốn, chọn  $d = 0,07$ .

p: Tỷ lệ gặp các vấn đề về tóc dựa trên nghiên cứu trước đó, chọn  $p = 0,4461$  (Dựa trên nghiên cứu được thực hiện tại 4 trường đại học ở thành phố Hàng Châu vào tháng 6 năm 2021, tỷ lệ sinh viên bị rụng tóc chiếm 44,61%) [2].

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo ngành học (Y khoa 135 sinh viên, Y học cổ truyền 9 sinh viên, Răng hàm mặt 9 sinh viên, Y học dự phòng 7 sinh viên, Dược 9 sinh viên, Điều dưỡng 7 sinh viên, Hộ sinh 5 sinh viên, Xét nghiệm y học 11 sinh viên, Y tế công cộng 2 sinh viên). Sau đó, tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên đơn theo danh sách sinh viên từng ngành học cho đến khi đủ chỉ tiêu cỡ mẫu đề ra.

- **Nội dung nghiên cứu:** Đặc điểm chung (giới tính, khóa, nơi ở). Xác định tỷ lệ một số vấn đề về tóc thường gặp như rụng tóc (nếu rụng nhiều hơn 100 sợi/ngày từ 7 ngày trở đi), gàu (có vảy bong tróc, trắng hoặc hơi vàng, dạng chấm nhỏ hoặc mảng), tóc bạc sớm (có tối thiểu 5 sợi tóc bạc trong cùng thời điểm). Đánh giá mức độ rụng tóc (thang đo Hamilton - Norwood ở nam [6]: I - II nhẹ, III - IV trung bình, V - VII nặng; thang đo Ludwig ở nữ [6]: I nhẹ, II trung bình, III nặng), gàu (thang đo Van Abbe: nhẹ 1 điểm, trung bình 2 điểm, nặng 3 điểm), tóc bạc sớm (nhẹ < 50 sợi tóc bạc, trung bình 50 - 100 sợi tóc bạc, nặng > 100 sợi tóc bạc). Tỷ lệ sinh viên có nhu cầu áp dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc tóc, các mong muốn về lựa chọn phương pháp, vấn đề về tóc cần khắc phục, thời gian và chi phí.

- **Phương pháp thu thập:** Phòng vấn trực tiếp sinh viên chính quy năm cuối theo bộ câu hỏi soạn sẵn.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Phần mềm SPSS 20.0.

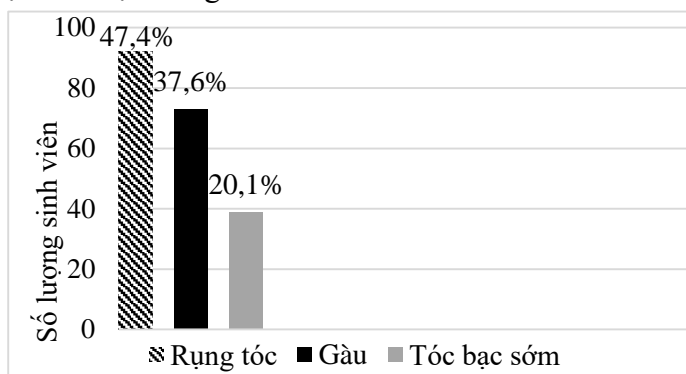
- **Thời gian và địa điểm nghiên cứu:** Tháng 06 năm 2023 đến tháng 06 năm 2024, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong 194 sinh viên tham gia khảo sát, đa số là sinh viên nữ chiếm tỷ lệ 61,3%, sinh viên nam chiếm tỷ lệ 38,7%. Khóa 44 chiếm tỷ lệ cao nhất 82,5%, khóa 45 chiếm 4,6% và khóa 46 chiếm 12,9%. Hầu hết sinh viên đều ở trọ chiếm tỷ lệ 87,1%, còn lại là ở cùng gia đình chiếm 12,9%.

#### 3.1. Một số vấn đề về tóc thường gặp (rụng tóc, gàu, tóc bạc sớm)

Qua khảo sát trên 194 sinh viên, ghi nhận 137 sinh viên gặp vấn đề về tóc (70,6%), chỉ 57 sinh viên không gặp phải tình trạng trên (29,4%). Trong đó, tỷ lệ một số vấn đề về tóc thường gặp được thể hiện trong biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ một số vấn đề về tóc thường gặp ở sinh viên (n = 194) - Nhiều lựa chọn

Nhận xét: Rụng tóc là vấn đề sinh viên gặp phải nhiều nhất chiếm tỷ lệ 47,4%, ít gặp nhất là tóc bạc sớm với 20,1%.

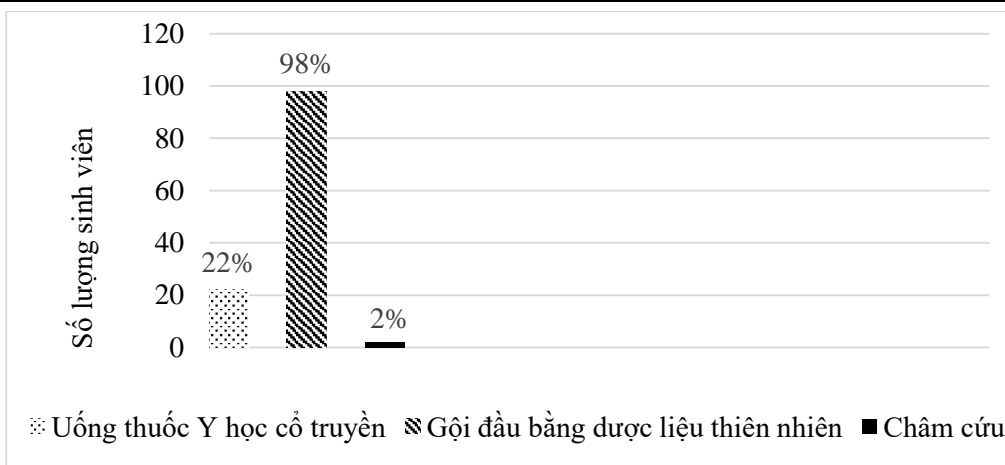
Bảng 1. Mức độ một số vấn đề về tóc

Vấn đề \ Mức độ	Rụng tóc (n = 92)	Gàu (n = 73)	Tóc bạc (n = 39)
Nhẹ	73 (79,3%)	48 (65,8%)	29 (74,4%)
Trung bình	19 (20,7%)	22 (30,1%)	7 (17,9%)
Nặng	0 (0%)	3 (4,1%)	3 (7,7%)

Nhận xét: Đa số đều ở mức độ nhẹ chiếm 79,3% ở rụng tóc, 65,8% ở gàu và 74,4% ở tóc bạc sớm. Mức độ nặng chỉ có ở gàu 4,1% và tóc bạc sớm 7,7%.

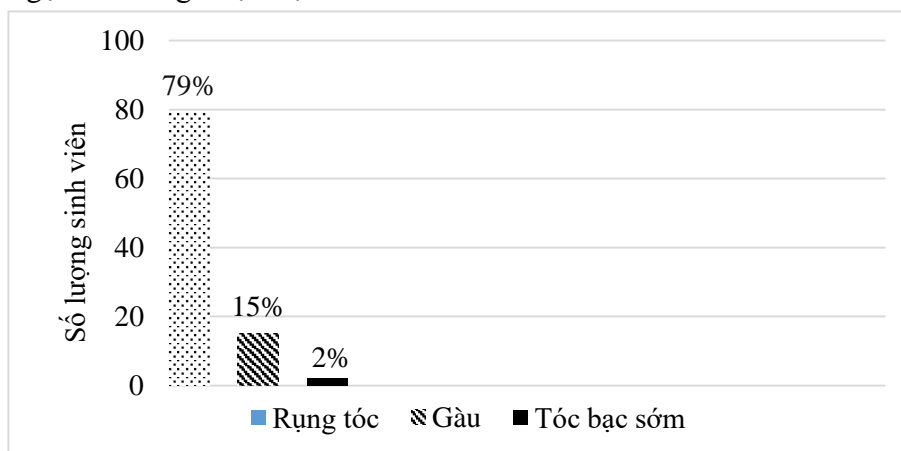
#### 3.2. Nhu cầu chăm sóc tóc bằng Y học cổ truyền

Trong số 137 sinh viên gặp vấn đề về tóc, ghi nhận 100 sinh viên (73%) có nhu cầu áp dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc tóc.



Biểu đồ 2. Tỷ lệ các phương pháp Y học cổ truyền sinh viên mong muốn sử dụng trong chăm sóc tóc (n = 100) - Nhiều lựa chọn

Nhận xét: Phương pháp Y học cổ truyền sinh viên mong muốn sử dụng chiếm tỷ lệ cao nhất là gội đầu bằng dược liệu thiên nhiên với 98%.



Biểu đồ 3. Tỷ lệ các vấn đề về tóc sinh viên mong muốn khắc phục bằng Y học cổ truyền (n = 100) - Nhiều lựa chọn

Nhận xét: Vấn đề sinh viên mong muốn khắc phục bằng Y học cổ truyền chiếm tỷ lệ cao nhất là rụng tóc với 79%.

Bảng 2. Thời gian có thể chấp nhận để khắc phục vấn đề về tóc bằng Y học cổ truyền (n = 100)

Thời gian áp dụng Y học cổ truyền	n	%
< 1 tháng	30	30
1 tháng - < 6 tháng	64	64
6 tháng - <1 năm	5	5
≥ 1 năm	1	1

Nhận xét: Đa số sinh viên có thể chấp nhận được khoảng thời gian từ 1 đến dưới 6 tháng (64%) để khắc phục vấn đề về tóc bằng Y học cổ truyền.

Bảng 3. Chi phí có thể chấp nhận cho mỗi lần áp dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc tóc (n = 100)

Chi phí áp dụng Y học cổ truyền	n	%
< 50.000 đồng	32	32
50.000 - < 200.000 đồng	48	48
200.000 - < 500.000 đồng	19	19
≥ 500.000 đồng	1	1

Nhận xét: Đa số sinh viên có thể chấp nhận khoản chi phí từ 50.000 đến dưới 200.000 đồng (48%) cho mỗi lần áp dụng Y học cổ truyền chăm sóc tóc.

#### IV. BÀN LUẬN

##### 4.1. Một số vấn đề về tóc thường gặp (rụng tóc, gàu, tóc bạc sớm)

Qua khảo sát cho thấy tỷ lệ sinh viên gặp vấn đề về tóc khá cao (70,6%). Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ đưa ra tiêu chuẩn của một số vấn đề thường gặp là rụng tóc, gàu, tóc bạc sớm, chưa đề cập đến các vấn đề khác. Trong đó, rụng tóc là vấn đề thường gặp nhất (47,4%). Tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của Wang Yi và cộng sự (44,61%) [2]. Nghiên cứu cho biết sinh viên gặp tình trạng gàu chiếm 37,6%. Theo nghiên cứu của David Oluwole và cộng sự ghi nhận tỷ lệ gàu cao hơn (65,55%) [7]. Có thể do sự khác biệt về độ tuổi điều tra, chủng tộc và môi trường sống. Tỷ lệ tóc bạc sớm chiếm 20,1%, thấp hơn so với nghiên cứu Muhammad Saad và cộng sự thực hiện trên sinh viên Y khoa (31,2%) [5]. Sự chênh lệch này có thể do cỡ mẫu của nghiên cứu chúng tôi chưa đủ lớn, đối tượng khảo sát là ngành Y nói chung.

Hầu hết các vấn đề về tóc đều ở mức độ nhẹ. Rụng tóc nhẹ là 79,3%, thấp hơn nghiên cứu của Wang Yi và cộng sự (93,09%) [2]. Nguyên nhân của sự khác biệt về mức độ rụng tóc có thể do cách đánh giá mức độ khác nhau. Gàu được ghi nhận ở mức độ nhẹ là 65,8%, trung bình là 30,1% và nặng là 4,1%. Tỷ lệ tóc bạc sớm ở mức độ nhẹ là 74,4%. Theo nghiên cứu của Ramesh M. Bhat và cộng sự điều tra về tóc bạc sớm có 11,5% ở mức độ nhẹ, mức độ trung bình và nặng chiếm tỷ lệ cao hơn [8]. Sự khác biệt này có thể do đối tượng điều tra ở độ tuổi, chủng tộc và môi trường sống khác nhau.

##### 4.2. Nhu cầu chăm sóc tóc bằng Y học cổ truyền

Trong 137 sinh viên gặp vấn đề về tóc, tỷ lệ sinh viên có nhu cầu áp dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc tóc khá cao (73%). Nhu cầu tiếp tục và việc sử dụng phổ biến Y học cổ truyền trên toàn thế giới vẫn tiếp tục [9]. Thực tế thì theo nghiên cứu của Abdullah Alyoussef cho thấy: những người tham gia đã sử dụng 41 cây thuốc làm mỹ phẩm và điều trị các rối loạn về tóc và da đầu cho 8 mục đích chính là tóc hư tổn (32,01%), tóc chẻ ngọn (21,95%), rụng tóc (21,94%), sạch tóc (8,54%), gàu (7,42%), thuốc nhuộm tóc (6,46%), mụn da đầu (1,19%) và chấy (0,48%) [10].

Gội đầu bằng dược liệu thiên nhiên là phương pháp được lựa chọn nhiều nhất (98%), cho thấy phương pháp dùng tại chỗ được ưu tiên hơn, phù hợp với đặc điểm tâm lý sợ đau và nghi ngờ về tác dụng không mong muốn của thuốc uống. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Abdullah Alyoussef, tất cả những người tham gia đều báo cáo rằng họ chỉ sử dụng các chế phẩm thảo dược để dùng ngoài da [10]. Châm cứu và thuốc thảo dược Y học cổ truyền cũng đem lại tổng hiệu quả cao trong điều trị rụng tóc [11], nhưng chưa được biết đến rộng rãi. Rụng tóc là vấn đề mong muốn khắc phục bằng Y học cổ truyền nhiều

nhất chiếm 79%, gàu chiếm tỷ lệ 15% và tóc bạc sớm chỉ chiếm tỷ lệ 2%. Sự chênh lệch này có thể xuất phát từ tỷ lệ sinh viên rụng tóc cao hơn gàu và tóc bạc trong nghiên cứu.

Về thời gian có thể chấp nhận để khắc phục các vấn đề về tóc bằng Y học cổ truyền, đa số sinh viên có thể chấp nhận được khoảng thời gian khá ngắn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng (64%), kể đến là dưới 1 tháng (30%), chỉ có 1% sinh viên chấp nhận thời gian áp dụng trên 1 năm. Điều này phù hợp với tâm lý mong muốn khắc phục sớm các vấn đề về tóc gặp phải.

Đa số sinh viên có thể chấp nhận khoản chi phí tương đối thấp từ 50.000 đồng đến dưới 200.000 đồng (48%) và dưới 50.000 đồng (32%), chỉ 1% chấp nhận từ 500.000 đồng trở lên cho mỗi lần chăm sóc tóc bằng Y học cổ truyền. Kết quả này phù hợp với tình hình thực tế của sinh viên, đa số đều chưa tự chủ về kinh tế, mong muốn có được phương pháp chăm sóc tóc phù hợp với khả năng chi trả. Đây cũng là một trong những ưu điểm của Y học cổ truyền. Theo nghiên cứu của Đỗ Quốc Từ và cộng sự thực hiện tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ, ưu điểm về thuốc Y học cổ truyền rẻ tiền được 64,8% bệnh nhân đồng ý [12]. Cần phát huy lợi thế này của các phương pháp Y học cổ truyền để tiết kiệm chi phí trong chăm sóc sức khỏe nói chung và chăm sóc tóc nói riêng.

Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi thực hiện với cỡ mẫu chưa đủ lớn, đối tượng chưa đa dạng và chỉ tập trung vào một số vấn đề thường gặp là rụng tóc, gàu, tóc bạc sớm nên chưa tổng hợp được hết các vấn đề về tóc. Đó là một số hạn chế của nghiên cứu này, cần được khai thác và tìm hiểu thêm để cung cấp những thông tin khái quát hơn.

## V. KẾT LUẬN

Sinh viên gặp vấn đề về tóc chiếm tỷ lệ 70,6%. Rụng tóc chiếm tỷ lệ cao nhất (47,4%), đa số vấn đề đều ở mức độ nhẹ. Sinh viên có nhu cầu áp dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc tóc chiếm tỷ lệ 73%, gội đầu bằng dược liệu thiên nhiên là phương pháp được chọn nhiều nhất (98%), vấn đề mong muốn khắc phục nhiều nhất là rụng tóc (79%). Đa số sinh viên mong muốn khắc phục vấn đề về tóc bằng Y học cổ truyền với khoảng thời gian từ 1 đến dưới 6 tháng (64%) và khoản chi phí cho mỗi lần áp dụng là từ 50.000 đồng đến dưới 200.000 đồng (48%).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Varman P., Paul C., Mary P., Rajan P., Preethi R. et al. Study on Hair Fall with Hair Related Problems among Males of Age 18-50 Years: Study on Chennai Based Population. *Journal of Clinical & Diagnostic Research*. 2018. 12(10), 10.7860/JCDR/2018/36050.12175.
2. Wang Y., Chen W., Wang X., Zhu F., Hu X. et al. Self-reported hair loss and its influencing factors among university students in Hangzhou City. *Journal of Preventive Medicine*. 2022. 135-141, <http://dx.doi.org/10.19485/j.cnki.issn2096-5087.2022.02.006>.
3. Nguyễn Phạm Hồng Thanh, Nguyễn Phạm Trúc Thanh, Võ Lê Mai Phương và Nguyễn Ngọc Quỳnh. Khảo sát tác dụng kích thích mọc lông của tinh dầu từ vỏ quả Bưởi kết hợp cao khô Bồ Kết trên mô hình chuột nhắt trắng cao lông. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 47, 21-27, <https://doi.org/10.58490/ctump.2023i59.1623>.
4. Schwartz, J. R., Cardin C. W and Dawson T. L. Dandruff and Seborrheic Dermatitis. *Textbook of cosmetic dermatology*. 2010. 230-241, <http://dx.doi.org/10.3109/9781841847641.029>.
5. Saad M., Babar N. F., Majeed R., Rehman A. U., Khan O. A. et al. Impact of premature greying of hair on socio-cultural adjustment and self-esteem among medical undergraduates in Foundation university, Islamabad. *Cureus*. 2019. 11(7), 10.7759/cureus.5083.
6. Gupta M. and Mysore V. Classifications of Patterned Hair Loss: A Review. *J Cutan Aesthet Surg*. 2016. 9(1), 3-12, doi: 10.4103/0974-2077.178536.

7. David O., Ajayi Y. O. and Babalola T. O. Virulence Factors and Antifungal Resistance in Dermatophytes Associated with Dandruff among University Students and a Tertiary Institution in Nigeria. *Egyptian Academic Journal of Biological Sciences, G. Microbiology*. 2020. 12(2), 1-8, <https://doi.org/10.21608/eajbsg.2020.105965>.
8. Bhat R. M., Sharma R., Pinto A. C., Dandekeri S. and Martis J. Epidemiological and investigative study of premature graying of hair in higher secondary and pre-university school children. *International journal of trichology*. 2013. 5(1), 17, <https://doi.org/10.4103%2F0974-7753.114706>.
9. World Health Organization. *WHO Global report on traditional and complementary medicine 2019*. World Health Organization. 2019. 1-228, <https://www.who.int/publications/i/item/978924151536>.
10. Alyoussef Abdullah. Survey of use of herbal and home remedies for hair and scalp among women in North West Saudi Arabia. *Dermatology Reports*. 2020. 12(2), 10.4081/dr.2020.8651. eCollection 2020 Sep 23.
11. Lâm Nguyễn Thùy An. Y học cổ truyền trong điều trị rụng tóc. *Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 3*. 2021. <https://bvdaihoccoso3.com.vn/coso3/vi/news/thong-caobao-chi/y-hoc-co-truyen-trong-dieu-tri-rung-toc-225.html>.
12. Đỗ Quốc Từ, Trần Thị Nhật Anh, Trần Thị Mỹ Dung, Phạm Bá Điền, Đặng Nguyễn Diệu Linh và cộng sự. Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc Y học cổ truyền và một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng thuốc Y học cổ truyền của bệnh nhân đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ năm 2022. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2023. 60, 113-119, <https://tapchi.ctump.edu.vn/index.php/ctump/article/view/1876>.

## NGHIÊN CỨU ĐỘT BIẾN KHÁNG LEVOFLOXACIN CỦA VI KHUẨN *HELICOBACTER PYLORI* Ở TRẺ EM VIÊM, LOÉT DẠ DÀY - TÁ TRÀNG TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG CẦN THƠ NĂM 2021-2023

Nguyễn Trung Kiên<sup>1\*</sup>, Trần Đỗ Hùng<sup>1</sup>, Nguyễn Hồng Phong<sup>1</sup>, Ông Huy Thanh<sup>2</sup>,  
Võ Nhật Ngân Tuyền<sup>1</sup>, Nguyễn Phan Hải Sâm<sup>1</sup>, Lê Thị Thúy Loan<sup>1</sup>, Trần Đức Long<sup>1</sup>

1. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2. Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ

\*Email: ntkien@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 08/12/2023

Ngày phản biện: 04/01/2024

Ngày duyệt đăng: 26/02/2024

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Levofloxacin được xem là một kháng sinh cứu vãn trong điều trị tiết trừ *Helicobacter pylori* ở trẻ em. Tuy nhiên, đề kháng levofloxacin đang gia tăng và thay đổi giữa các khu vực trên thế giới. Tình trạng này liên quan đến các đột biến ở vùng xác định kháng quinolone của gen *GyrA*. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ các đột biến trên gen *GyrA* của vi khuẩn *H. pylori* ở trẻ 6-16 tuổi viêm, loét dạ dày tá tràng và một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 55 bệnh nhi tuổi từ 6-16 viêm, loét dạ dày tá tràng có nhiễm *H. pylori* tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ, giải trình tự gen để xác định các đột biến kháng levofloxacin.